TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 27-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hừng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chau Khon Sốc.

2. Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, đối với:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2002 tại huyện T, tỉnh An Giang.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Lê Thị S; anh chị em có 04 người, bị cáo là người nhỏ nhất; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nô Thái V, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp C, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông Trần Văn N, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp A, xã C, huyện T, tỉnh

An Giang (đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh An Giang) (xin xét xử vắng mặt).

- Ông Võ Văn K, sinh năm 1995; địa chỉ: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang. (đang tạm giữ tại nhà tạm giữ - Công an huyện T, tỉnh An Giang) (xin xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khóm S, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Cháu Phan Thị Bích L, sinh năm 2008; nơi cư trú: Khóm S, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho Phan Thị Bích L: Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khóm S, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Bà Néang Sa R1, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông Chau Săng H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người phiên dịch: Ông Kim S1, sinh năm 1964, nơi cư trú: Ấp P, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/01/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma tuý- Công an huyện T phối hợp với Công an xã C đến nhà của bà Néang Sa R1, ngụ ấp A, xã C, huyện T phát hiện Nguyễn Ngọc T đang ở phòng khách có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T lấy tài sản kiểm tra, phát hiện trong ốp lưng điện thoại di động hiệu Realme của T đang cầm trên tay có 01 bịch nilon trong suốt hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng (nghi vấn là ma tuý) nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật, vật chứng và tài sản có liên quan. Qua làm việc, T khai nhận chất tinh thể màu trắng chứa bên trong bịch nilon trong suốt được hàn kín là ma tuý T lấy sử dụng và cất giấu phần còn lại vào ốp lưng điện thoại di động hiệu Realme thì bị bắt quả tang.

Căn cứ kết luận giám định số 48/KL-KTHS ngày 11-01-2024 của Phòng K2 công an tỉnh A, kết luận: Một phong bì màu trắng được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã C, Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Công L1, Chau Bô N1, Chau Săng H, Nguyễn Ngọc T, Trần

Văn N bên trong có 01 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3365g (không phẩy ba ba sáu năm gam).

Ngày 15/01/2024, T bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ, kiểu máy: RMX2189, số seri: TCUWV8AIRCDQLBWO, số IMEI 1: 869532051998856, số IMEI 2: 869532051998849 có gắn sim số: 0334575882 (đã qua sử dụng);

- 01 cái ốp lưng nhựa màu hồng;

- 01 xe mô tô biển số 67N1-328.57, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, số khung: 0610HY570995. Số máy: G3D4E596125 (đã qua sử dụng);

- 01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 48/KL-KTHS ngày 11 tháng 01 năm 2024, kí hiệu M) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Chau P1. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,2679 gam;

- 01 xe mô tô biển số 76X7-7278, số máy: VTTJL1P52FMHW020175, số khung: RRKWCH0UM7XA20175 (đã qua sử dụng).

- 01 bình thuỷ tinh màu trắng, nắp màu vàng;

- 01 cái ống thuỷ tinh;

- 01 ống hút nhựa một đầu màu tím, một đầu màu xanh;

- 02 cái bật lửa màu xanh.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Bị cáo T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 06/01/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 67N1-328.57 đến khu vực chợ R2 thuộc khóm E, thị trấn T, huyện T, mua 01 bịch ma tuý đá của 01 thanh niên lạ (không rõ họ, tên, địa chỉ) với số tiền 400.000 đồng để sử dụng, T cất giấu bịch ma tuý vào ốp lưng điện thoại, rồi đến nhà N (con của bà R1) ngồi chơi. Tại đây, T thấy có sẵn dụng cụ sử dụng ma tuý, nên T lấy một ít ma tuý ra sử dụng xong nằm chơi. Lúc này, N và V thấy còn dư ma tuý trong nỏ thuỷ tinh nên tự lấy sử dụng, T không rủ rê N và V; phần ma tuý còn lại T cất giấu vào ốp lưng điện thoại thì bị bắt quả tang. Đối với điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ bị thu giữ là T mượn của bạn gái tên Phan Thị Bích L, L không biết T dùng điện thoại để cất giấu ma tuý; riêng xe mô tô biển số 67N1-328.57, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen là T mượn từ mẹ của L tên Nguyễn Ngọc P không phải là tài sản của T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trần Văn N, Nô T, Võ Văn K khai trong quá trình điều tra:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 06/01/2024, N đang nằm ngủ trong phòng tại nhà N thì T đến đánh thức dậy, N nhìn thấy T đậu xe mô tô màu đen Exciter trong khu vực nhà bếp của T trên tay cầm bọc nilon trong suốt, hàn kín chứa tinh thể màu trắng, N biết là ma tuý và được T cho biết mua ở chợ R2 với số tiền 400.000 đồng, N ngồi trên giường bấm điện thoại còn T thì nhìn thấy trong phòng có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma tuý nên đổ ma tuý vào trong để sử dụng, tiếp theo N đến và cùng sử dụng. Đến khoảng 10 giờ, K, V đến, K mượn xe của V đi rút tiền và gửi xe của K tại nhà N, khi đến nơi K không vào trong phòng N mà đổi xe cho V và đi ngay, V dắt xe của K vào đậu và đi vào trong phòng N, thấy T đang sử dụng ma tuý còn N ngồi chơi, khi thấy ma tuý trong nỏ thuỷ tinh vẫn còn nên V tự ý sử dụng ma tuý, V, N không biết ma tuý được cất giấu ở đâu, đến khoảng 10 phút sau thì bị công an vào bắt quả tang và tiến hành kiểm tra thì V, N mới biết ma tuý được T cất giấu trong ốp lưng điện thoại của T. Việc V, N cùng sử dụng ma tuý không có ai rủ rê và cũng không có góp tiền cùng T mua ma tuý.

K khai thêm chiếc xe mô tô Kiệt gửi nhà N bị thu giữ là xe mô tô biển số 76X7-7278, xe Kiệt mua của người đàn ông tại thị trấn T với giá 1.600.000 đồng để đi làm hồ nhưng không có giấy tờ, K yêu cầu xem xét cho nhận lại xe.

Nguyễn Văn K1 khai nguồn gốc xe mô tô biển số 76X7-7278 là của K1 do K1 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng K1 đã bán lại vào năm 2019 với giá là 1.000.000 đồng đã nhận tiền đầy đủ, K1 không còn liên quan đến xe mô tô trên không tranh chấp về quyền sở hữu nên không có ý kiến, yêu cầu gì về việc xử lý đối với xe mô tô biển số 76X7-7278.

Nguyễn Ngọc P, Phan Thị Bích L trình bày trong quá trình điều tra: Điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ có gắn ốp lưng nhựa màu hồng là của L, xe mô tô biển số 67N1-328.57, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen là của P. L và P có cho T mượn sử dụng để học nghề, L không biết T sử dụng để cất giấu ma tuý. Hiện tại L và P đã nhận lại điện thoại và xe, không có ý kiến yêu cầu gì.

Người làm chứng khai nhận trong quá trình điều tra: Chau Săng H, Néang Sa R1 trình bày: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/01/2024 ông H có được mời đến nhà của N chứng kiến sự việc Công an bắt quả tang có 03 đối tượng nam đang sử dụng trái phép chất ma tuý trong phòng ngủ gồm N, T, V cùng với nỏ thuỷ tinh để sử dụng ma tuý, lực lượng công an kiểm tra trên người đối tượng tên T thu giữ được 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ có gắn ốp lưng nhựa màu hồng, bên trong ốp lưng màu hồng có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, chứa tinh thể màu trắng được đối tượng T thừa nhận là ma tuý đá mua để sử dụng. Bà R1 chỉ biết T, V là bạn của N thường đến nhà chơi, ngày 06/01/2024 bà đang đi làm không có ở nhà không biết T, V đến nhà cùng với N sử dụng ma tuý và cũng không biết N có cất giấu dụng cụ sử dụng ma tuý trong phòng N đến khi nhận được Thông báo bà về nhà mới phát hiện sự việc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 24/CT–VKSTT.HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như nội dung cáo trạng.

Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy, bị cáo T không có nghề nghiệp thu nhập không ổn định nên đề nghị không phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý:

+ Đối với 01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 48/KL-KTHS ngày 11 tháng 01 năm 2024, kí hiệu M) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Chau P1. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,2679 gam; 01 bình thuỷ tinh màu trắng, nắp màu vàng; 01 cái ống thuỷ tinh; 01 ống hút nhựa một đầu màu tím, một đầu màu xanh; 02 cái bật lửa màu xanh. Đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị đề nghị tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô biển số 76X7-7278, số máy: VTTJL1P52FMHW020175, số khung: RRKWCH0UM7XA20175 (đã qua sử dụng) được xác định là của Võ Văn K không liên quan đến vụ án đề nghị tuyên trả lại cho K.

Đối với:

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ, kiểu máy: RMX2189, số seri: TCUWV8AIRCDQLBWO, số IMEI 1: 869532051998856, số IMEI 2: 869532051998849 có gắn sim số: 0334575882 (đã qua sử dụng);

+ 01 cái ốp lưng nhựa màu hồng;

+ 01 xe mô tô biển số 67N1-328.57, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, số khung: 0610HY570995. Số máy: G3D4E596125 (đã qua sử dụng)

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng giao trả cho L và P theo Biên bản giao trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 27/3/2024 là phù hợp, đề nghị không xem xét.

Bị cáo T có hành vi mua ma tuý sử dụng cùng Trần Văn N, Nô T tại nhà của bà Néang Sa R1. Xét thấy N, V đều nghiện ma tuý và tự lấy sử dụng, không rủ rê, lôi kéo tham gia vào việc sử dụng ma tuý, bà R1 không biết việc T, N và V sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà nên Cơ quan Điều tra không xem xét hành vi chứa chấp, tổ chức, sử dụng trái phép ma tuý là có căn cứ.

Đối với đối tượng bán ma tuý cho T do không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm Nô Thái V, Trần Văn N, Võ Văn K, Nguyễn Ngọc P, Phan Thị Bích L, Nguyễn Văn K1 và những người làm chứng Néang Sa R1, Chau Săng H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử và đã có lời khai được làm rõ tại cơ quan điều tra. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Xét thấy, tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/01/2024; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/01/2024; Bản kết luận giám định số 48/KL-KTHS ngày 11-01-2024 của Phòng K2 Công an tỉnh A và các vật chứng, tài liệu, chứng cứ khác qua điều tra thu giữ được.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/01/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi cất giấu chất ma túy trong ốp lưng màu hồng của Điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ với khối lượng 0,3365g (không phẩy ba ba sáu năm gam) loại Methamphetamine, nên cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là một chất gây nghiện bị nhà nước nghiêm cấm, tác hại của ma túy không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời là tiền đề nguyên nhân dẫn đến phát sinh các loại tội phạm khác. Mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển… trái phép chất ma túy đều là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân bị cáo sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Vì vậy, cần phải áp dụng một chế tài hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi bị cáo T mua ma tuý sử dụng cùng Trần Văn N, Nô T tại nhà của bà Néang Sa R1. Xét thấy N, V đều nghiện ma tuý và tự lấy sử dụng, không rủ rê, lôi kéo tham gia vào việc sử dụng ma tuý, bà R1 không biết việc T, N và V sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà nên Cơ quan Điều tra không xem xét hành vi chứa chấp, tổ chức, sử dụng trái phép ma tuý là có căn cứ.

Đối với đối tượng bán ma tuý cho T do không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Cần tuyên bố tịch thu tiêu hủy những vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị gồm: Đối với 01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 48/KL-KTHS ngày 11 tháng 01 năm 2024, kí hiệu M) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Chau P1. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,2679 gam; 01 bình thuỷ tinh màu trắng, nắp màu vàng; 01 cái ống thuỷ tinh; 01 ống hút nhựa một đầu màu tím, một đầu màu xanh; 02 cái bật lửa màu xanh.

Đối với xe mô tô biển số 76X7-7278, số máy: VTTJL1P52FMHW020175, số khung: RRKWCH0UM7XA20175 (đã qua sử dụng) được xác định là của Võ Văn K không liên quan đến vụ án, nên cần tuyên trả lại cho K là phù hợp.

Đối với:

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ, kiểu máy: RMX2189, số seri: TCUWV8AIRCDQLBWO, số IMEI 1: 869532051998856, số IMEI 2: 869532051998849 có gắn sim số: 0334575882 (đã qua sử dụng);

+ 01 cái ốp lưng nhựa màu hồng;

+ 01 xe mô tô biển số 67N1-328.57, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, số khung: 0610HY570995. Số máy: G3D4E596125 (đã qua sử dụng)

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng giao trả cho L và P theo Biên bản giao trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 27/3/2024 là phù hợp, nên không xem xét.

[6] Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/01/2024 (ngày sáu, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn).

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố tịch thu tiêu hủy Đối với 01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 48/KL-KTHS ngày 11 tháng 01 năm 2024, kí hiệu M) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Chau P1. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,2679 gam; 01 bình thuỷ tinh màu trắng, nắp màu vàng; 01 cái ống thuỷ tinh; 01 ống hút nhựa một đầu màu tím, một đầu màu xanh; 02 cái bật lửa màu xanh.

Tuyên bố trả lại cho Võ Văn K 01 (một) xe mô tô biển số 76X7-7278, số máy: VTTJL1P52FMHW020175, số khung: RRKWCH0UM7XA20175 (đã qua sử dụng).

(vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo. Trường hợp vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hừng